

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Đại và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Cháng Thị C (Chá Thị C, Chá Thị S), sinh năm 1987; tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Cháng A L, đã chết và bà Hờ Thị S, sinh 1962; bị cáo có chồng Hờ A L, đã chết và 01 con, sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 14/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện M, xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Quàng Văn Đức, sinh 1994, nơi cư trú: bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Người phiên dịch: bà Vàng Thị Dàng, nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Ít Ong, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 25 phút, ngày 25/12/2020 Quàng Văn Đ đi bộ đến nhà Cháng Thị C ở bản H, xã M, huyện M; Đ hỏi “Chị có ma túy bán không? C hỏi “lấy trắng hay hồng”, Đ đưa cho C hai tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, rồi nói “lấy

hồng”, C nhận tiền rồi đưa cho Đ nhận 01 gói nilon màu xanh thì bị Tổ công tác Công an huyện M phát hiện Quàng Văn Đ đã giao nộp gói nilon màu xanh bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY và khai nhận là ma túy vừa mua được của C. Thấy vậy, C đã giao nộp hai tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, cùng 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY, C khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 13 giờ 30 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của C thu giữ thêm 01 lọ nhựa hình tròn màu hồng bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY và 02 gói nilon màu xanh bên trong có cục bột màu trắng, C khai nhận đó là ma túy.

Chàng Thị C khai về nguồn gốc ma túy do C tự gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ vào thời gian ngày 23/12/2020, C cất giữ mục đích để bán kiếm lời.

Ngày 26/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn Đ và Chàng Thị C như sau:

01 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY trong gói nilon màu xanh thu giữ với Quàng Văn Đ có khối lượng: 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là CĐ;

04 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY trong gói nilon màu xanh thu giữ với C có khối lượng: 0,37 gam, tách lấy 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là C1; còn lại 0,19 gam ký hiệu là C1A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

20 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY trong gói nilon màu xanh thu giữ với C có khối lượng: 1,87 gam, tách lấy 0,47 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là C2; còn lại 1,40 gam ký hiệu là C2A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất thu giữ với C có khối lượng: 0,21 gam, tách lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là C3; còn lại 0,13 gam ký hiệu là C3A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai thu với C có khối lượng: 0,22 gam, tách lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là C4; còn lại 0,13 gam ký hiệu là C4A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Còn lại 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa hình tròn màu hồng, 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 29/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 100.000VNĐ thu giữ của Chàng Thị C.

Ngày 29/12/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 120, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu C3, C4 đều là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định C3 = 0,08 gam, C4 = 0,09 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu CĐ, C1, C2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định CĐ = 0,07 gam, C1 = 0,18 gam, C2 = 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,43 gam; loại Heroine và 2,31 gam; loại Methamphetamine”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Cháng Thị C được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 2,74 gam.

Ngày 05/01/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 176, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành điều tra xác minh nhân thân của Quàng Văn Đ, xác định chưa có tiền án, tiền sự là người nghiện ma túy cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Chư nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Chư.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-ML ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Cháng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với mục đích mua ma túy cất giữ để bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Cháng Thị C phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cháng Thị C từ 36 tháng đến 42 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ: 0,19 gam Methamphetamine, ký hiệu là C1A; 1,40 gam Methamphetamine, ký hiệu là C2A; 0,13 gam Heroine ký hiệu là C3A; 0,13 gam Heroine ký hiệu là C4A; 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa hình tròn màu hồng, 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng của Cháng Thị C. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ của Cháng Thị C. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cháng Thị C tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Chàng Thị C đã mua trái phép chất ma túy về cất giấu với mục đích để bán lại kiếm lời và thực tế khoảng 13 giờ 25 phút, ngày 25/12/2020 Quảng Văn Đ đến nhà Chàng Thị C ở bản H, xã M, huyện M; Đức đưa cho C hai tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, C nhận tiền rồi đưa cho Đ nhận 01 gói nilon màu xanh thì bị Tổ công tác Công an huyện M phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; Quảng Văn Đ đã giao nộp gói nilon màu xanh bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY, C giao nộp hai tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, cùng 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY; tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của C thu giữ thêm 01 lọ nhựa hình tròn màu hồng bên trong có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng, trên viên nén có ký hiệu WY và 02 gói nilon màu xanh bên trong có cục bột màu trắng. Tại kết luận giám định số 120, ngày 29/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu C3, C4 đều là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định C3 = 0,08 gam, C4 = 0,09 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu CĐ, C1, C2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định CĐ = 0,07 gam, C1 = 0,18 gam, C2 = 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,43 gam; loại Heroine và 2,31 gam; loại Methamphetamine”. Cộng khối lượng hai chất ma túy là 2,74 gam. Như vậy, Chàng Thị C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ và bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo đã được cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân (đã chấp hành án phạt tù) nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép hai chất ma túy có tổng khối lượng 2,74 gam mà còn bán trái phép chất ma túy cho người khác; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo Chư phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là phụ nữ, người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (đã bị kết án), chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 25/12/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Quảng Văn Đ là người mua trái phép 0,07 gam Methamphetamine của C, đang cất giữ thì bị bắt quả tang, nhưng Đ chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện xử phạt hành chính là có căn cứ; đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,72 gam Methamphetamine và 0,17 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,19 gam Methamphetamine, ký hiệu là C1A; 1,40 gam Methamphetamine ký hiệu là C2A; 0,13 gam Heroine ký hiệu là C3A; 0,13 gam Heroine ký hiệu là C4A, thu giữ của Cháng Thị C còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa hình tròn màu hồng, 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, bị cáo Cháng Thị C đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000VNĐ bị cáo C đã bán trái phép chất ma túy cho Quảng Văn Đ có được là số tiền do phạm tội mà có nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không đề nghị xin miễn nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cháng Thị C (Chá Thị C, Chá Thị S) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Cháng Thị C 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (25/12/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,19 gam Methamphetamine, ký hiệu là C1A; 1,40 gam Methamphetamine ký hiệu là C2A; 0,13 gam Heroine, ký hiệu là C3A; 0,13 gam Heroine, ký hiệu là C4A; 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa

hình tròn màu hồng, 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng của Cháng Thị C.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ (Một trăm nghìn đồng) của Cháng Thị C.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Cháng Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà